

Số: **15 65/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **31** tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023**  
**của huyện Sơn Tây**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 822/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Sơn Tây;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây tại Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 23/12/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Sơn Tây và Tờ trình số 6822/TTr-STNMT ngày 30/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất*

*năm 2023 của huyện Sơn Tây.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Sơn Tây, với các nội dung sau:

1. Phân bổ diện tích các loại đất trong năm kế hoạch (*chi tiết Biểu 01 kèm theo*).
2. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2023 (*chi tiết Biểu 02 kèm theo*).
3. Kế hoạch thu hồi đất năm 2023 (*chi tiết Biểu 03 kèm theo*).
4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng năm 2023 (*chi tiết Biểu 04 kèm theo*).
5. Danh mục các công trình, dự án thực hiện trong năm 2023.
  - a) Tổng danh mục các công trình dự án thu hồi đất là 22 công trình, dự án với tổng diện tích là 118,7ha. Trong đó:
    - Có 20 công trình, dự án phải thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với tổng diện tích 27,04ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 (*Chi tiết tại Phụ biểu 01 kèm theo*).
    - Có 02 công trình, dự án thu hồi đất xin tiếp tục thực hiện trong năm 2023, với diện tích 91,66ha, được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 (*Chi tiết tại Phụ biểu 02 kèm theo*).
  - b) Có 08 công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa (*diện tích 1,08ha*), đất rừng phòng hộ (*diện tích 3,31ha*) sang đất phi nông nghiệp năm 2023 huyện Sơn Tây được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 36/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 (*Chi tiết tại Phụ biểu 03 kèm theo*).
  - c) Danh mục các công trình, dự án không thuộc Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai.

Có 02 công trình, dự án không thuộc Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai, với diện tích 0,71ha (*Chi tiết tại Phụ biểu 04 kèm theo*).
6. Có 01 công trình, dự án không thuộc quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai xin tiếp tục thực hiện trong năm 2023 của huyện Sơn Tây với diện tích 2,5ha (*Chi tiết tại Phụ biểu 05 kèm theo*).
7. Có 01 công trình, dự án đã thu hồi đất xin tiếp tục thực hiện thủ tục đất đai trong năm 2023 của huyện Sơn Tây với diện tích 1,2ha (*Chi tiết tại Phụ biểu 06 kèm theo*).
8. Có 01 công trình, dự án xin điều chỉnh thông tin (*Chi tiết Phụ biểu 07 kèm theo*).
9. Có 05 công trình, dự án loại bỏ không tiếp tục thực hiện trong năm 2023 (*Chi tiết tại Phụ biểu 08 kèm theo*).

**Điều 2.** Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Sơn Tây chịu trách nhiệm:

1. Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai và chịu trách nhiệm nội dung đăng ký danh mục công trình, dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023.

2. Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; trường hợp có phát sinh công trình, dự án mới trong năm kế hoạch sử dụng đất đề xuất UBND tỉnh (*thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để được điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất theo quy định; trường hợp triển khai thực hiện thủ tục đất đai mà phát hiện công trình, dự án đăng ký trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm chưa đúng theo quy định pháp luật đất đai thì kịp thời đề xuất UBND tỉnh (*thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) xem xét điều chỉnh quyết định cho đúng quy định.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Sơn Tây chịu trách nhiệm về nội dung tham mưu, đề xuất UBND tỉnh về việc phê duyệt bổ sung các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 huyện Sơn Tây đảm bảo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan; Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, CB-TH;
- Lưu VT, KTN1537.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Phước Hiền**





KẾ HOẠCH CHỌN KỲ MẠC ĐỊCH SỬ DỰNG ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN SƠN TÂY  
(kính liếc qua) định và  
Số 12/UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của UBND (thị)

STT	Chi tiết sử dụng đất	Mã	Diện tích phân theo đơn vị hành chính										Đơn vị tính: ha	
			(1) <sup>(1)</sup>	(2) <sup>(2)</sup>	(3) <sup>(3)</sup>	(4) <sup>(4)</sup>	(5) <sup>(5)</sup>	(6) <sup>(6)</sup>	(7) <sup>(7)</sup>	(8) <sup>(8)</sup>	(9) <sup>(9)</sup>	(10) <sup>(10)</sup>		(11) <sup>(11)</sup>
1	Bất động sản chuyên trồng cây lâu năm	NNP/PNN	58,07	9,12	5,93			5,13	0,20	5,22	14,45	17,94	0,08	
1.1	Bất động sản	LUA/PNN	2,08	0,70				0,34	0,01	0,53	0,40	0,10		
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng cây lâu năm</i>	LUC/PNN	2,08	0,70			0,34	0,01	0,53	0,40	0,10			
1.2	Bất động sản hàng năm khác	HNK/PNN	4,79	1,89				0,03			2,11	0,76		
1.3	Bất động sản hàng năm	GLN/PNN	31,34	2,17	5,60		4,79	0,10	0,07	0,07	7,47	11,06	0,08	
1.4	Bất động sản đặc dụng	RPH/PNN	3,41						0,01		0,20	0,10		
1.5	Bất động sản xuất	RDD/PNN												
1.6	<i>Trong đó: Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSSX/PNN	16,18	4,09	0,33				0,05	1,52	4,27	5,92		
1.7	Bất động sản thủy sản	RSSV/PNN	0,60	0,60										
1.8	Bất động sản khác	NTS/PNN	0,27	0,27										
1.9	Bất động sản khác	LMU/PNN												
2	Chuyên đất cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp	NKH/PNN												
	<i>Trong đó:</i>													
2.1	Bất động sản chuyên trồng cây lâu năm	LUA/CLN												
2.2	Bất động sản chuyên trồng rừng	LUA/LNP												
2.3	Bất động sản chuyên trồng thủy sản	LUA/NTS												
2.4	Bất động sản chuyên trồng cây lâu năm	LUA/LMU												
2.5	Bất động sản hàng năm khác chuyên trồng thủy sản	HNK/NTS												
2.6	Bất động sản hàng năm khác chuyên trồng cây lâu năm	HNK/LMU												
2.7	Bất động sản hàng năm khác chuyên trồng rừng	RPH/NKR <sup>(a)</sup>												
2.8	Bất động sản đặc dụng chuyên trồng rừng	RDD/NKR <sup>(a)</sup>												
2.9	Bất động sản xuất chuyên trồng rừng	RSSX/NKR <sup>(a)</sup>												
	<i>Trong đó: Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	RSSV/NKR <sup>(a)</sup>												
3	Bất động sản nông nghiệp không phải là đất chuyên trồng cây lâu năm	PKO/OCT												

Chú thích: - (a) gồm đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.  
- PKO là đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.

KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN SON TÂY  
 (Kế hoạch theo Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh)



TT	Chi tiêu sử dụng đất	(1)	(2)	(3)	(4) Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính												
						(5) Xã Sơn Bua	(6) Xã Sơn Dung	(7) Xã Sơn Lập	(8) Xã Sơn Liên	(9) Xã Sơn Long	(10) Xã Sơn Mậu	(11) Xã Sơn Múa	(12) Xã Sơn Tân	(13) Xã Sơn Tĩnh				
1	Đất nông nghiệp																	
	Trong đó:																	
1.1	Đất rừng lưa																	
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước																	
1.2	Đất trồng cây lâu năm																	
1.3	Đất rừng cây lâu năm																	
1.4	Đất rừng phòng hộ																	
1.5	Đất rừng đặc dụng																	
1.6	Đất rừng sản xuất																	
	Trong đó: Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên																	
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản																	
1.8	Đất làm muối																	
1.9	Đất nông nghiệp khác																	
2	Đất phi nông nghiệp																	
	Trong đó:																	
2.1	Đất quốc phòng																	
2.2	Đất an ninh																	
2.3	Đất khu công nghiệp																	
2.4	Đất cụm công nghiệp																	
2.5	Đất thương mại, dịch vụ																	
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp																	
2.7	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản																	
2.8	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đá sỏi																	
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã																	
	Trong đó:																	
	Đất giao thông																	
	Đất thủy lợi																	
	Đất xây dựng cơ sở văn hoá																	
	Đất xây dựng cơ sở y tế																	
	Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo																	
	Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao																	
	Đất công trình năng lượng																	
	Đất công trình bưu chính viễn thông																	
	Đất xây dựng kho dự trữ quốc gia																	
	Đất di tích lịch sử - văn hoá																	
	Đất bãi thải, xử lý chất thải																	
	Đất cơ sở tôn giáo																	
	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng																	
	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ																	
	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ về xã hội																	
	Đất chợ																	
2.10	Đất danh lam thắng cảnh																	
2.11	Đất sinh hoạt cộng đồng																	
2.12	Đất khu vui chơi, giải trí cộng đồng																	
2.13	Đất ở tại nông thôn																	
2.14	Đất ở tại đô thị																	
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan																	
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp																	
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao																	
2.18	Đất tín ngưỡng																	
2.19	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối																	
2.20	Đất có mặt nước chuyển dùng																	
2.21	Đất phi nông nghiệp khác																	

Đơn vị tính: ha



## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN SON TÂY

(Kèm theo Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (trệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Mở rộng trường mầm non TuKpan (điểm trường chính)	0.33	Xã Sơn Bua	Tờ 5 BDLN	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	1,500.0	1,000.0	300.0	200.0			
2	Trường PTDĐTBT Tiểu học và THCS Sơn Bua; Hàng mục: xây dựng phòng ở cho HSBT, phòng công vụ cho giáo viên, phòng quản lý HSBT.	0.55	Xã Sơn Bua	Tờ 5 BDLN	Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Sơn Tây	300.0	200.0	50.0	50.0			



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chú trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
3	Bố trí sắp xếp ổn định dân cư (Tái định canh định cư) Điểm KDC Ta Gân, thôn Đăk Lang, xã Sơn Dung	5.0	Xã Sơn Dung	Tờ 9 BĐLN	Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Sơn Tây	3,000.0	2,000.0	500.0	500.0			
4	Đường điện thấp sáng tuyến xóm ông Ngang - KDC Mang Ve, xã Sơn Liên	0.10	Xã Sơn Liên	Tờ 8,13 BĐLN	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	1,000.0	500.0	400.0	100.0			



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
7	Đường điện 0,4Kv tuyến Nước Đóp - Long Vót	0.15	Xã Sơn Long	Tờ 12 BĐLN	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	1,000.0	500.0	300.0	200.0			
8	Bê tông hóa đường thôn: Tuyến từ ĐH83c đi xóm ông Bường, thôn Đăk Pao	0.10	Xã Sơn Màu	Tờ 12 BĐLN	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	600.0			600.0			
9	Đường Sơn Màu - Sơn Long (ĐH.83c)	4.65	Xã Sơn Màu	Tờ 12, 14, 15 BĐLN	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	700.0	300.0	200.0	200.0			

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
						Tổng (trệu đồng)	Trong đó						Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
10	Trường Mầm non Bãi Mâu Hạng mục: Xây dựng khối phòng học, khối phòng hiệu bộ, khối phòng chức năng và các hạng mục khác	0.07	Xã Sơn Mâu	Tờ 9 BDLN	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	350.0	200.0	100.0	50.0				
11	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sơn Mâu; Hạng mục: Mở rộng diện tích, xây dựng phòng ở cho HSBT; phòng công vụ giáo viên, phòng quản lý học sinh bán trú	0.40	Xã Sơn Mâu	Tờ 9 BDLN	Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Sơn Tây	550.0	300.0	200.0	50.0				





Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
19	Đường vào khu sân xuất Mang Rít, thôn Đák Be	0.8	Xã Sơn Tân	Tờ 8 BĐLN	Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Sơn Tây							Hiện đất
20	Trường Mầm non Sơn Tinh; Hạng mục: Xây dựng khối phòng học, khối phòng hiệu bộ, khối phòng chức năng và các hạng mục khác	0.07	Xã Sơn Tinh	Tờ 7 BĐ 245	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây	200.0	100.0	100.0				
	<b>Tổng cộng</b>	<b>27.04</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>20,700.0</b>	<b>10,600.0</b>	<b>4,450.0</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH DUY NHẬP AN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LỬA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP**  
**NĂM 2023 HUYỆN SON TÂY**

(Kèm theo Quyết định số **1505**Đ-UBND ngày **31** tháng **12** năm 2022 của UBND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
1	Điểm định canh định cư tập trung thôn Tang Tong, xã Sơn Liên	5.00	0.34		xã Sơn Liên	Tờ 9 BDLN	Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Sơn Tây
2	Đường điện 0,4Kv tuyến Nước Đóp - Long Vọt	0.15	0.01	0.01	xã Sơn Long	Tờ 12 BDLN	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây
3	Đường Sơn Màu - Sơn Long (BH.83c)	4.65	0.13	3.10	xã Sơn Màu	Tờ 12, 14, 15 BDLN	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây



Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LUA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
4	Trường PTDTBT Tiểu học và THCS Sơn Màu; Hàng mục: Mở rộng diện tích, xây dựng phòng ở cho HSBT; phòng công vụ giáo viên, phòng quản lý học sinh bán trú.	0.40	0.40		xã Sơn Màu	Tờ 9 BĐLN	Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Sơn Tây
5	Đường Tu Ka Nhỏ - Tập đoàn 17 (nối tiếp); hạng mục: Thông tuyến	1.00	0.07		xã Sơn Mùa	Tờ 5 BĐLN	Quyết định số 2130/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Sơn Tây
6	Tuyến đường Tập đoàn 8 – Mang Vàng; hạng mục: Thông tuyến	1.30		0.20	xã Sơn Mùa	Tờ 5 BĐLN	
7	Đường từ nhà ông Thiều đi nước Ka Chin; hạng mục: Thông tuyến	1.20	0.03		xã Sơn Mùa	Tờ 10 BĐLN	
8	Trường PTDTBT Tiểu học &THCS Sơn Tân; Hàng mục: San nền + Thoát nước	0.30	0.1		xã Sơn Tân	Tờ 6 BĐLN	Quyết định số 2131/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND huyện Sơn Tây về việc giao và phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.00</b>	<b>1.08</b>	<b>3.31</b>			

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 CỦA LUẬT ĐẤT ĐẠI NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh)



(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú

## I/ Danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất

## II/ Danh mục công trình, dự án thoả thuận, nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất

1	Khu nghỉ dưỡng và trải nghiệm văn hoá	0.70	xã Sơn Dung	Tờ 9, BDLN xã Sơn Dung		
2	Trạm thu mua nông, lâm sản xã Sơn Tinh	0.01	xã Sơn Tinh	Tờ 6, BDLN xã Sơn Tinh		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>0.71</b>				

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN KHÔNG THUỘC QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 3 ĐIỀU 62 CỦA LUẬT ĐẤT ĐẠI NĂM 2013 XIN TIẾP TỰC THỰC HIỆN**

(Kèm theo Quyết định số 1501/2020/QĐ-UBND ngày 31. tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Đất taa (LUC)	Hệ thống phòng hệ (RPH)	Trong đó				Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2023	Ghi chú
						Đã thu hỏi	Chưa thu hỏi	Đã giao	Chưa giao		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Dường Trường Sơn Đông, phân đoạn km 140-142	xã Sơn Bua	2.5				2.5		2.5	Công trình đã thực hiện xong nhưng chưa hoàn thành thủ tục thu hồi đất, giao đất. Hiện nay đang tiến hành làm thủ tục thu hồi đất, giao đất	Công trình nằm trong KHSDĐ 2020
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.50</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>2.50</b>	<b>0.00</b>	<b>2.50</b>		



**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN TIẾP THỰC HIỆN GIAO ĐẤT TRONG NĂM 2023 HUYỆN SƠN TÂY**

(Kèm theo Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích QH (ha)	Tình hình đất		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2023	Ghi chú		
				Đã thu hồi	Chưa thu hồi				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Trụ sở làm việc UBND huyện Sơn Tây	xã Sơn Múa	1.20	1.20				Công trình đã thực hiện xong công tác thu hồi đất, đang hoàn thiện hồ sơ trình giao đất	Công trình nằm trong KHSDĐ năm 2020
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.20</b>	<b>1.20</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>	<b>0.00</b>		

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN XIN ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN TRONG NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN SON TÂY

(Kèm theo Quyết định số 15.83/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh)

STT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Tờ bản đồ	Lý do xin điều chỉnh	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nâng cấp, mở rộng Nhà văn hóa thôn Dakdoa	xã Sơn Liên	0.13	Thửa 50, 51; Tờ 13 BDLN	Công trình đăng ký KHSDD năm 2022: Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đăk Doa nay điều chỉnh lại tên công trình: Nâng cấp, mở rộng Nhà văn hóa thôn Dakdoa	Đã được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 tại Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 31/12/2021
<b>Tổng cộng</b>			<b>0.13</b>			

## DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CỦA NĂM 2020 KHÔNG THỰC HIỆN LOẠI BỎ TRONG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN SON TÂY

(Kèm theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh)

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Đường điện 0,4KV UBND xã về xóm ông Tâm	0.01	xã Sơn Bua	tờ BDCS số 7, xã Sơn Bua tỷ lệ 1/2000	Quyết định trung hạn số 999/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	Công trình sai địa điểm
2	Tuyến đường sản xuất từ ngã ba đường mới đến xóm ông Đò, thôn Đăk Pao	0.39	xã Sơn Màu	Mảnh bản đồ ĐCCS 656542	Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018	Công trình xây dựng trên nền đất hiện trạng
3	Tường đài Chiến thắng Bãi Màu	0.40	xã Sơn Tân	Tờ bản đồ trích đo địa chính	Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND huyện Sơn Tây về việc bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 từ nguồn kinh phí ngân sách huyện được giao tại Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Sơn Tây	Công trình đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất 3 năm nhưng chưa thực hiện xong công tác thu hồi đất, giao đất

Stt	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4	Sân vận động xã Sơn Lập	0.70	xã Sơn Lập	Bản đồ địa chính khu đất	Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án khởi công mới năm 2019 của tiêu dự án 1 - Chương trình 135 (đợt 1) thuộc chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi	Công trình đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất 3 năm nhưng chưa thực hiện xong công tác thu hồi đất, giao đất
5	Tuyến đường Măng Láng đi Nước Đóp	4.00	xã Sơn Long		Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 của UBND huyện về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 nguồn vốn NSTW của Tiêu dự án 1 - Chương trình 135 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi (đợt 2)	Công trình đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất 3 năm nhưng chưa thực hiện xong công tác thu hồi đất, giao đất
	<b>Tổng</b>	<b>5.50</b>				